

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 05-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 240/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/HSST-QĐ ngày 19/02/2024 đối với bị cáo:

Lường Văn T, sinh năm 1985; giới tính: nam; tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Lường Văn T1 và bà: Nguyễn Thị K; có vợ Hoàng Thị N và có 02 con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 24/2009/HS-ST ngày 15/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/5/2009, chấp hành xong án phí ngày 26/10/2009.

+ Tại bản án số 35/2017/HS-ST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/7/2017, chấp hành xong án phí ngày 10/8/2018.

+ Tại bản án số 14/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/02/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2021, chấp hành xong án phí xong ngày 17/6/2020.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Hoàng Văn N1, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Minh Đ1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn T làm công nhân tại Công ty S thuộc Khu công nghiệp S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu. Trong các ngày 08/11/2023 và ngày 13/11/2023, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện V (thị xã V), cụ thể như sau:

* **Vụ thứ nhất:** Khoảng 18 giờ ngày 08/11/2023, T đi xe ôm từ xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đến khu vực tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, thị xã V) rồi đi bộ đến thôn H, xã H, huyện V (TDP H, phường H, thị xã V) để tìm sơ hở ở các khu nhà trọ trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi đến khu nhà trọ của ông Thân Văn H, sinh năm 1973 ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là TDP H, phường H, thị xã V) thấy cổng nhà trọ đang mở; T đi vào trong sân thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen- đỏ, biển kiểm soát 12L1- 033.03 của anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đang dựng ở sân; quan sát xung quanh không có người nên T đã đi đến dắt chiếc xe mô tô 12L1- 033.03 ra ngoài cổng, rồi dắt xe trộm cắp được đi đến Cửa hàng mua bán xe mô tô “Minh Đ1” ở tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (phường T, thị xã V) do anh Ngô Minh Đ1, sinh năm 1986, trú tại thôn G, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm chủ. Tại đây, T nói dối anh Đ1 chiếc xe này là do một người đánh bạc thua đã bán lại cho T. Do

không có nhu cầu sử dụng T đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Đ1; anh Đ1 kiểm tra xe thấy ổ khóa không bị cạy phá nên đã đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng; số tiền bán xe có được, T đã chi tiêu cá nhân hết.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 12 giờ ngày 13/11/2023, T đi xe khách đi từ xã S, thành phố B xuống huyện V để tìm sơ hở trộm cắp tài sản. T đi bộ đến khu vực nhà trọ của anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1976 ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Nay là TDP V, phường V, thị xã V), quan sát thấy cổng nhà trọ mở, trong sân nhà trọ có để nhiều xe mô tô và không có người trông coi, quản lý. T đi vào trong sân nhà trọ dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave &, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 25B1- 873.47 của anh Hoàng Văn N1, sinh năm 2002, trú tại bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu ra ngoài cổng nhà trọ và đến một khu vực vắng người. Tại đây, T đã dùng tay bật cốp xe ra thấy bên trong có 01 giấy đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 873.47. Sau đó, T đầu điện để nổ máy xe mô tô, điều khiển đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô “Đức Hải” ở thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (anh P là nhân viên của cửa hàng sửa chữa xe mô tô “Đức Hải”) được số tiền 11.300.000 đồng. Khi bán xe, T đã nói dối anh P là mua lại chiếc xe trên của người đánh bạc thua; số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/11/2023, anh Ngô Minh Đ1 giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 033.03 mua của T ngày 08/11/2023 cho Công an xã H; anh Nguyễn Văn P giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 873.47 và 01 giấy đăng ký xe mô tô 25B1- 873.47 mua của T ngày 13/11/2023 cho Công an xã H, huyện V.

Ngày 16/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá tài sản đối với 02 chiếc xe mô tô của anh Đ và anh N1. Tại Kết luận định giá tài sản số 205/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V (nay là thị xã V) kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen- đỏ, biển kiểm soát 12L1- 033.03 có trị giá 5.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave &, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 25B1-873.47 có trị giá 13.000.000 đồng.

Ngày 19/11/2023, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ hình ảnh video do camera an ninh của cửa hàng sửa chữa xe mô tô “Đức Hải” ghi lại hình ảnh T đến bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-873.47 cho anh P ngày 13/11/2023. Cơ quan điều tra tiến hành cho T xem lại hình ảnh video, xác định người trong video là T đến bán xe cho anh P ngày 13/11/2023. Ngày 04/01/2024, anh Ngô Minh Đ1 giao nộp 02 hình ảnh anh Đ1 chụp lại T đứng cạnh chiếc xe mô tô 12L1-033.03 và thẻ công nhân của T khi T đến bán xe mô tô cho anh Đ1.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V) truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình by luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lương Văn T từ 20 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tù từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/11/2023.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 08/11/2023 và ngày 13/11/2023, tại xã H và xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường H và V); Lương Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản (là xe mô tô), có tổng giá trị 18.000.000 đồng, cụ thể:

[3] Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 08/11/2023, tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Lương Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen- đỏ, biển kiểm soát 12L1- 033.03 có trị giá 5.000.000 đồng của anh Hoàng Văn Đ.

[4] Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 13/11/2023, tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Lương Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave &, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 25B1-873.47 có trị giá 13.000.000 đồng của anh Hoàng Văn N1.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", như vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân

dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Từ những phân tích trên, cần xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô 12L1-033.03, đăng ký đứng tên ông Nông Văn T2, sinh năm 1967, trú tại bản Khiêng, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, ông T2 sau đó đã bán chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn Đ sử dụng nên xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đ; 01 chiếc xe mô tô 25B1- 873.47 và 01 giấy đăng ký xe mô tô 25B1- 873.47 đứng tên anh Hoàng Văn Nghĩa l tài sản của anh N1 nên ngày 23/11/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh Đ và anh N1. Đến nay anh Đ, anh N1 không yêu cầu bồi thường dân sự; anh Đ1, anh P không yêu cầu bị cáo T phải trả cho số tiền đã bỏ ra mua xe mô tô nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với anh Ngô Minh Đ1, anh Nguyễn Văn P là những người mua xe mô tô của T, khi mua xe mô tô các anh đều không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

[15] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Lương Văn T 01 năm 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/11/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án** vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện